

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2022/HS-ST
Ngày: 06-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Anh Dũng;

2. Bà Huỳnh Thị Hoàng Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2022/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2022 về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2022/HSST-QĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc T, sinh năm 1999 tại C; thường trú: ấp 10, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ văn hóa: lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Ngày 14/12/2020, cùng đồng phạm thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản bị bắt quả tang, sau đó được trả tự do. Ngày 19/4/2021 bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, quá trình điều tra bị cáo bỏ trốn, ngày 26/01/2022 bị bắt truy nã, bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt;

2. Trần Thị Thúy N, sinh năm 1978; thường trú: khóm 4, phường 6, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: tổ 1, khu phố 1, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh H và bà

Nguyễn Thúy H; chồng tên Nguyễn Hữu Quốc P, bị cáo có 01 người con sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không;

Ngày 14/12/2020, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 19/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Công ty TNHH kỹ thuật xây dựng A; địa chỉ: Số 611/7 Lê Quang Định, phường 1, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thế A - chức vụ: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật; có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Công ty Cổ phần xây dựng vận tải S; địa chỉ: Số 8 Hoàng Minh Giám, phường 9, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Trung C là người đại diện theo uỷ quyền; vắng mặt.

+ Công ty Cổ phần xây dựng vận tải K; địa chỉ: Phòng 4.02 tầng 4, khu TM-DV-VP, số 8, Hoàng Minh Giám, phường 9, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị N là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 11/8/2021); có đơn xin vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Phạm Tuấn A, ông Nguyễn Hữu C, ông Văn Văn Phước L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc T và Trần Thị Thuý N là bảo vệ của Công ty dịch vụ bảo vệ Thăng Long được phân công làm nhiệm vụ tại công trình Suncasa phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 17 giờ ngày 14/12/2020, ông Văn Văn Phước L (là chỉ huy của công trình Suncasa) nói cho N thu gom một số ván vụn bán phế liệu. N kêu T phụ gom ván vụn để bán phế liệu cùng với N. N đi gặp ông Lê Hoàn N để thuê xe ô tô tải chở ván vụn nhưng do ông N bận công việc nên đã kêu ông Phạm TA điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-512.90 đi chở với tiền công là 400.000 đồng. TA điều khiển xe chở N và T vào công trình Suncasa để gom ván vụn theo sự chỉ dẫn của N. Trong lúc dừng xe đợi N và T gom ván vụn chất lên xe tải thì ông TA đi xung quanh đợi và hút thuốc. Khi đến khu vực lô 30SH của công trình Suncasa thuộc khu phố 1, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương, T nhìn thấy gần vị trí ván vụn còn có một số vật tư thiết bị lắp ráp giàn giáo bằng kim loại của công trình đang để tại đây không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt số thiết bị lắp ráp giàn giáo này. Thực hiện ý định, T rủ N cùng lấy số thiết bị lắp ráp giàn giáo chất lên xe ô tô tải để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, N đồng ý. T và N quan sát xung quanh thấy không có người trông coi nên nhanh chóng nhặt số thiết bị lắp ráp giàn giáo chất lên xe ô tô tải biển số 60C-512.90. Quá trình, T và N thực hiện chiếm đoạt số thiết bị giàn giáo này ông TA đang ngồi hút thuốc đợi ở gần đó nên

không biết. Khi T và N đang thực hiện hành vi chiếm đoạt số thiết bị lắp ráp giàn giáo thì có ông Nguyễn Hữu C (thủ kho quản lý vật tư của Công ty TNHH kỹ thuật xây dựng A) phát hiện, giữ N, T lại và báo cho ông Nguyễn Văn Đ là chỉ huy trưởng đến làm việc. Ông Đ và ông C tiến hành kiểm tra số tài sản bị T và N chiếm đoạt đồng thời đến Công an phường V, thị xã T trình báo sự việc.

Công an phường V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ: 11 thanh sắt bằng kim loại dùng chống giàn giáo, mỗi thanh dài 03 m, đường kính 4,9cm; 03 cái mâm giàn giáo; 30 cái chân kích giàn giáo; 100 cái cùm giữ giàn giáo; 02 thanh kềm hộp, kích thước 05cm x 10cm x 01m; 01 xe ô tô tải biển số 60C-512.90.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 20/KLTS-TTHS ngày 19/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản hình sự thị xã T, kết luận: 11 thanh sắt bằng kim loại có giá trị 1.155.000 đồng; 03 mâm giàn giáo có giá trị 579.000 đồng; 100 cái cùm xoay thép có giá trị 1.800.000 đồng; 02 thanh kềm hộp có giá trị 94.000 đồng; 30 cái chân kích có giá trị 990.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.618.000 đồng. Các tài sản trên đã trả lại cho bị hại.

Cáo T số 100/CT-VKSTU ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T, Trần Thị Thúy N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 15 và Điều 57 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 07 tháng đến 09 tháng tù; Xử phạt bị cáo Trần Thị Thúy N từ 06 tháng đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường. Do đó, không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo không tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại đã có đơn xin vắng mặt; người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của các bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc T, Trần Thị Thuý N khai nhận: Do cần tiền tiêu xài nên ngày 14/12/2020, tại công trình Suncasa thuộc khu phố 1, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Quốc T và Trần Thị Thuý N có hành vi lén lút chiếm đoạt số thiết bị lắp ráp giàn giáo của Công ty TNHH kỹ thuật xây dựng A có giá trị 4.618.000 đồng. Tuy nhiên, các bị cáo chưa di chuyển được tài sản ra khỏi khu vực thuộc quyền quản lý của bị hại thì bị phát hiện, bắt giữ. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác trong hồ sơ. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản thuộc trường hợp chưa đạt quy định tại khoản 1 Điều 173; Điều 15 Bộ luật Hình sự. Cáo T số 100/CT-VKSTU ngày 12/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T, Trần Thị Thuý N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác.

[5] Về vai trò của bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm gián đơn, trong đó Nguyễn Quốc T có vai trò đề xuất và thực hành tích cực; bị cáo Trần Thị Thuý N phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên thuộc trường hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là cao, do đó Hội đồng xét xử cần điều chỉnh cho phù hợp.

Đối với bị cáo T, thời hạn tạm giam đến ngày xét xử sơ thẩm là 04 (Bốn) tháng 11 (Mười một) ngày; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản

1 Điều 51, khoản 2 Bộ luật hình sự. Do đó cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự và khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Đối với bị cáo N, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ đảm bảo tính răn đe và xét thấy bị cáo là người dân lao động, làm thuê, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với số thiết bị lắp ráp giàn giáo bị chiếm đoạt nêu trên là tài sản thuộc trách nhiệm quản lý của Công ty TNHH Kỹ thuật xây dựng A. Ngày 17/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 19 trả lại ông Nguyễn Văn Đ là đại diện theo ủy quyền của công ty A, là phù hợp.

Đối với xe ô tô tải biển số 60C-512.90 là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH du lịch vận tải S. Ngày 23/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 39 trả lại cho ông Nguyễn Trung C là đại diện hợp pháp của Công ty S, là phù hợp.

[11] Đối với ông Lê Hoàn N và ông Phạm TA không biết các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý, là phù hợp.

[12] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T, Trần Thị Thúy N phạm tội Trộm cắp tài sản (Chưa đạt).

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 15, 17, 38, 54, 57, 58 Bộ luật Hình sự; khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 04 (Bốn) tháng 11 (Mười một) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù bằng thời gian bị tạm giữ, tạm giam. Tuyên bố trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 15, 17, 36, 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thúy N 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân

dân phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Thị Thuý N cho Ủy ban nhân dân phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường V trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, nếu người bị xử phạt cải tạo không giam giữ cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 99 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 thì sẽ bị xử lý theo Điều 105 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Đã giải quyết xong.

3. *Về xử lý vật chứng:* Đã giải quyết xong.

4. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T, Trần Thị Thuý N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- PV06, Công an tỉnh B;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Lại